

# BÁO CÁO PHÂN TÍCH

## CTCP DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM (HNX: PVS)

ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG ĐẾN TỪ BACKLOG LỚN TẠI CÁC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM

**KHUYẾN NGHỊ: KHẢ QUAN [+27%]**

**Thông tin cơ bản (18/03/2026)**

Sàn giao dịch:	HNX
Giá thị trường:	<b>43.000</b>
EPS:	3.560
P/E:	12,x
Giá trị sổ sách (tỷ đồng)	29.375
P/B:	1,4x
KLGD TB 10 phiên:	13.340.000
KLCP đang lưu hành:	511.420.099
Vốn hóa (tỷ đồng):	31.991

**Biến động giá cổ phiếu trong vòng 1 năm**


Nguồn: Cafef, Tradingview, Aseansc research

**Khuyến nghị đầu tư:**

Chúng tôi khuyến nghị **KHẢ QUAN** đối với cơ hội đầu tư cổ phiếu **PVS** với giá mục tiêu ở mức **54.500 đồng/cổ phiếu (+27% so với giá thị trường)**, tầm nhìn đầu tư 1 năm. Bên cạnh đó, giá dầu tăng mạnh có thể trở thành yếu tố hỗ trợ cho tâm lý của nhà đầu tư với các cổ phiếu ngành dầu khí.

**Luận điểm đầu tư:**

**Triển vọng tích cực nhờ nguồn việc lớn từ các dự án xây lắp giàn khoan trong nước và nguồn thu ổn định ở các mảng dịch vụ.** Doanh thu và LNST của PVS năm 2026 dự phóng tăng lần lượt **+2,0% YoY** (33.244 tỷ đồng) và **+5% YoY** (1.913 tỷ đồng). Cụ thể:

- **Mảng M&C dự báo tăng trưởng nhẹ so với nền cao năm trước.** Về doanh thu, chúng tôi cho rằng năm 2026 sẽ là điểm rơi của các dự án lớn mà PVS đang triển khai như Lô B – Ô Môn, Lạc Đà Vàng, Sư Tử Trắng, qua đó giúp doanh thu tăng 4% YoY. Về khả năng sinh lời, chúng tôi dự phóng **BLNG duy trì ở mức tương đương năm 2025 (~2,8%)**, do phần khối lượng công việc ghi nhận trong kỳ vẫn thuộc các hạng mục đã triển khai từ năm 2025, nên mức biên lợi nhuận dự kiến không có nhiều thay đổi.
- **2 FSO mới giúp gia tăng lợi nhuận trong trung hạn.** Hai FSO tại Lô B – Ô Môn và Lạc Đà Vàng dự kiến vận hành từ 2026–2027 với day-rate cao và hợp đồng dài hạn, giúp lợi nhuận mảng FSO/FPSO tăng trưởng ổn định và trở thành nguồn đóng góp quan trọng (50%) cho lợi nhuận trước thuế giai đoạn 2028–2030.
- **Các mảng dịch vụ khác (tàu kỹ thuật dầu khí, căn cứ cảng, sửa chữa, khảo sát) đem lại nguồn thu ổn định.** Dịch vụ tàu kỹ thuật, căn cứ cảng, O&M và khảo sát có biên lợi nhuận cao hơn M&C và nhu cầu gắn với hoạt động E&P, giúp duy trì nguồn thu ổn định và giảm tính chu kỳ của kết quả kinh doanh.
- **Lượng tiền mặt ứng trước lớn giúp hỗ trợ nguồn lực trong thời gian triển khai dự án.** Lượng tiền mặt và tiền gửi duy trì ở mức rất cao, dự kiến trên 11 nghìn tỷ đồng giai đoạn 2025–2026, giúp PVS vừa chủ động vốn lưu động để triển khai các dự án EPCIC lớn với nhu cầu tạm ứng và chi phí ban đầu cao, vừa tạo nguồn thu nhập tài chính ổn định từ lãi tiền gửi, qua đó củng cố nền tảng tài chính và hỗ trợ lợi nhuận khi biên M&C biến động theo tiến độ dự án.

**Yếu tố theo dõi:**

- Tiến độ thực hiện các dự án trong mảng M&C và các chi phí ẩn của dự án Sao Mai – Bến Đình ảnh hưởng lớn đến BLNG của PVS.
- Kế hoạch đầu tư nhiều tài sản cố định sẽ tạo áp lực lên lợi nhuận do chi phí khấu hao lớn.



## I. TỔNG QUAN

1. Giới thiệu
2. Cơ cấu cổ đông và ban điều hành
3. Cơ cấu sở hữu
4. Mô hình kinh doanh của PVS
5. SWOT

## II. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu tăng mạnh nhờ các dự án trọng điểm đang triển khai bước vào giai đoạn hạch toán
2. BLNG cải thiện nhờ phần công việc hoàn thành có lợi nhuận cao hơn.
3. Lợi nhuận tài chính tăng mạnh nhờ lãi tỷ giá và tiền gửi.

## III. TRIỂN VỌNG KINH DOANH

1. Doanh thu mảng M&C đạt đỉnh chu kỳ trong năm 2026
2. 2 FSO mới là trụ cột duy trì lợi nhuận trong trung hạn
3. BLNG kỳ vọng đi ngang phản ánh hạch toán nốt phần công việc còn lại từ 2025
4. Lượng tiền mặt ứng trước lớn giúp hỗ trợ nguồn lực trong thời gian triển khai dự án

## IV. DỰ PHÓNG KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ ĐỊNH GIÁ

1. Tóm tắt các giả định chính trong dự phóng KQKD 2026
2. Kết quả định giá

## V. PHỤ LỤC



*Nguồn: Aseansc tổng hợp*



# I. TỔNG QUAN

## 1. Giới thiệu:

Logo công ty



➤ **Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam là đơn vị nòng cốt của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ kỹ thuật dầu khí và công nghiệp.** Hoạt động kinh doanh chính của PVS tập trung vào các mảng ở thượng nguồn của ngành, gồm: **EPCI công trình dầu khí ngoài khơi, EPC công nghiệp, vận hành và bảo dưỡng FSO/FPSO, dịch vụ tàu chuyên dụng, khảo sát – lắp đặt công trình biển và dịch vụ cảng dầu khí.** Với bề dày kinh nghiệm nhiều thập kỷ và năng lực triển khai các dự án quy mô lớn, PVS giữ vai trò quan trọng trong chuỗi giá trị dầu khí Việt Nam, đồng thời từng bước mở rộng hoạt động ra thị trường quốc tế.

### Lịch sử hình thành và phát triển

**1993-2005:** Thành lập Công ty thông qua sát nhập, tổ chức, thành lập các đơn vị dịch vụ chuyên ngành của ngành dầu khí.

1

2

**2006-2010:** Cổ phần hóa và niêm yết lên sàn HNX, mã cổ phiếu PVS

**2011-2015:** Đầu tư mảng kho nổi FSO, trở thành đơn vị dẫn đầu trong lĩnh vực này ở Việt Nam.

3

**2016-2022:** Tích cực triển khai các dự án hạ tầng kỹ thuật dầu khí cho nhiều khách hàng trên phạm vi toàn quốc.

4

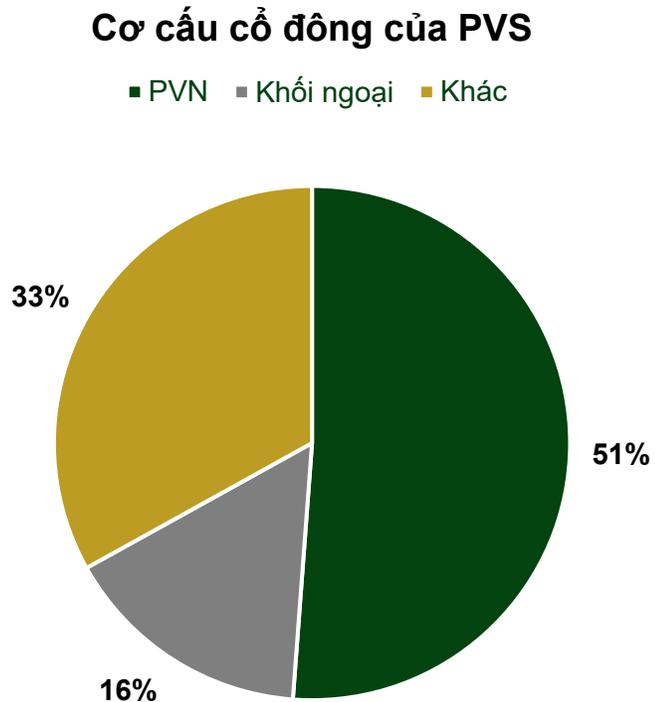
**2022 - 2025:** Tiến vào mảng thi công hạ tầng điện gió ngoài khơi cho chủ đầu tư nước ngoài. Tiếp tục đấu thầu thành công các dự án thượng nguồn trọng điểm như Lô B Ô Môn, Lạc Đà Vàng

5



# I. TỔNG QUAN

## 2. Cơ cấu cổ đông của PVS:



Nguồn: PVS, Aseansc Research

- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) là cổ đông chi phối của PVS với tỷ lệ sở hữu trên 51% vốn điều lệ, qua đó đảm bảo quyền kiểm soát và định hướng chiến lược dài hạn cho doanh nghiệp.
- Nhóm nhà đầu tư tổ chức, đặc biệt là khối ngoại, duy trì tỷ lệ sở hữu ở ~16%, phân tán và có xu hướng biến động theo chu kỳ thị trường.
- Nhìn chung, cơ cấu cổ đông của PVS mang tính ổn định cao, phản ánh vị thế doanh nghiệp trụ cột trong hệ sinh thái PVN, đồng thời hạn chế rủi ro thay đổi quyền kiểm soát trong trung và dài hạn do đặc thù ngành nghề là mắt xích quan trọng trong an ninh năng lượng quốc gia.



# I. TỔNG QUAN

## 3. Cơ cấu tổ chức và sở hữu:

- **Tính đến cuối năm 2025, PTSC (PVS) vận hành hệ thống gồm 12 công ty con và 6 công ty liên doanh, liên kết.** Mô hình tổ chức đa pháp nhân này, với các đơn vị chuyên trách cho từng phạm vi kỹ thuật riêng biệt, là thông lệ phổ biến trong ngành dầu khí và lĩnh vực EPCI trên thế giới.
- **Cơ cấu này được xây dựng nhằm tách biệt rủi ro theo từng dự án, đáp ứng yêu cầu về tỷ lệ nội địa hóa (local content),** đồng thời tạo điều kiện triển khai các liên doanh có quy mô vốn đầu tư lớn (điển hình như các dự án FPSO/FSO). Mô hình tương tự cũng được áp dụng bởi nhiều tập đoàn dịch vụ dầu khí hàng đầu thế giới như TechnipFMC, Saipem và Keppel.

### Một số công ty nổi bật

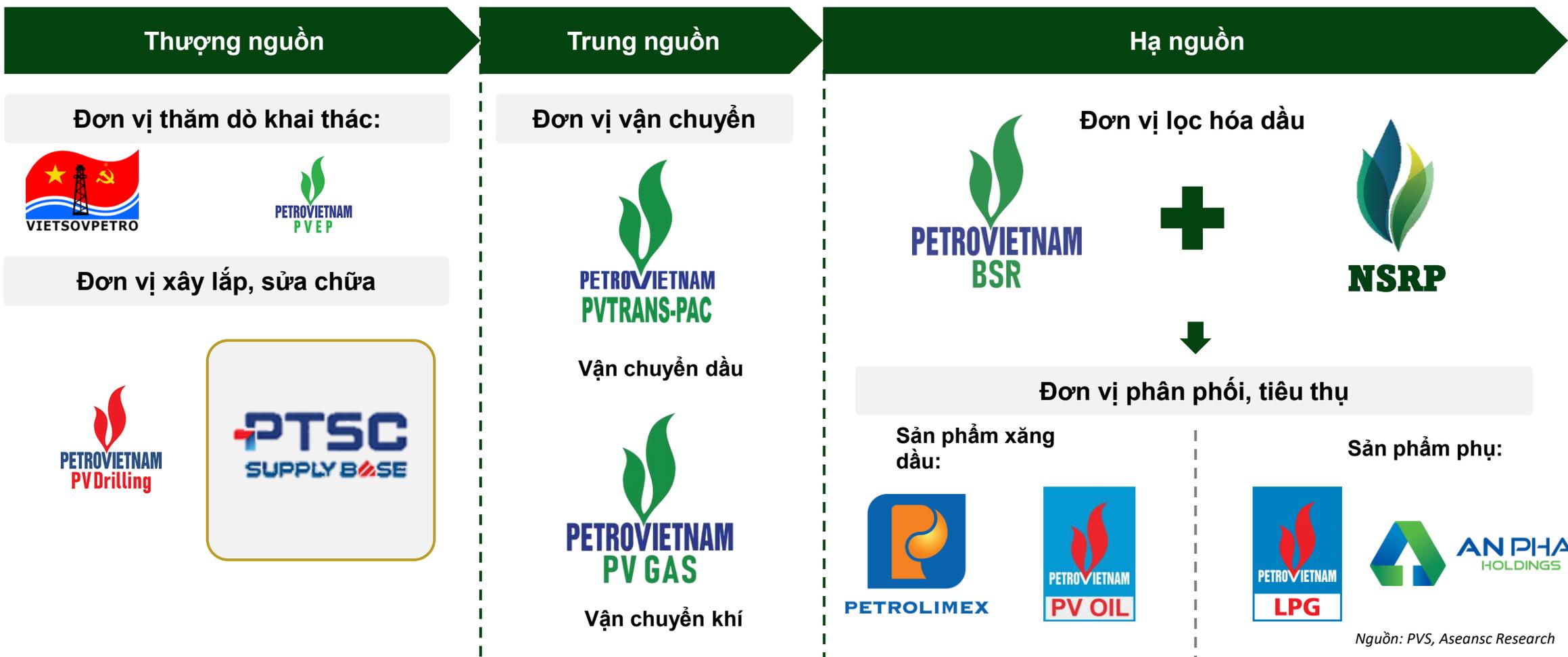
STT	Tên Công ty	Vốn điều lệ / Đầu tư	Tỷ lệ nắm giữ	Ngành nghề kinh doanh chính
1	PTSC M&C	628 tỷ đồng	100%	Chế tạo và xây lắp công trình dầu khí, công nghiệp.
2	PTSC G&S	300 tỷ đồng	100%	Vận hành tàu địa chấn; khảo sát địa chất, sửa chữa công trình ngầm bằng ROV.
3	Petro Hotel	20 tỷ đồng	100%	Kinh doanh du lịch và dịch vụ sinh hoạt cho các công ty dầu khí.
4	PTSC Labuan	572.565 USD	100%	Cung cấp tàu dịch vụ phục vụ hoạt động khai thác dầu khí.
5	PTSC Quang Ngai	300 tỷ đồng	95.19%	Quản lý tàu dịch vụ, cảng tổng hợp; chế tạo, xây lắp, bảo dưỡng công trình dầu khí.
6	PTSC POS	400 tỷ đồng	84.95%	Vận chuyển, lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng, di dời công trình dầu khí.
7	VOFT	14.640.000 USD	60%	Đầu tư và cung cấp dịch vụ kho nổi, chứa, xuất và xử lý dầu thô (FPSO).
8	PTSC Phu My	350 tỷ đồng	59.61%	Quản lý, điều hành, kinh doanh, khai thác cảng tổng hợp.
9	PTSC Thanh Hoa	400 tỷ đồng	54.69%	Khai thác cảng; chế tạo xây lắp; kiểm định kỹ thuật; dịch vụ lặn; đóng tàu.



# I. TỔNG QUAN

## 4. Mô hình kinh doanh của PVS – Vị thế của PVS trong chuỗi giá trị ngành dầu khí

➤ **PVS hoạt động trong khâu Thượng nguồn (Upstream) của chuỗi giá trị dầu khí.** Doanh nghiệp tập trung cung cấp các dịch vụ cho các đơn vị **Thăm dò và Khai thác (E&P)**, bao phủ toàn bộ vòng đời của một dự án dầu khí. Vì vậy, kết quả kinh doanh của công ty có **mức độ tương quan cao với chu kỳ giá dầu** cũng như chu kỳ đầu tư E&P tại Việt Nam và trong khu vực.



Nguồn: PVS, Aseansc Research



# I. TỔNG QUAN

## 4. Mô hình kinh doanh của PVS – Chuỗi giá trị kinh doanh của PVS

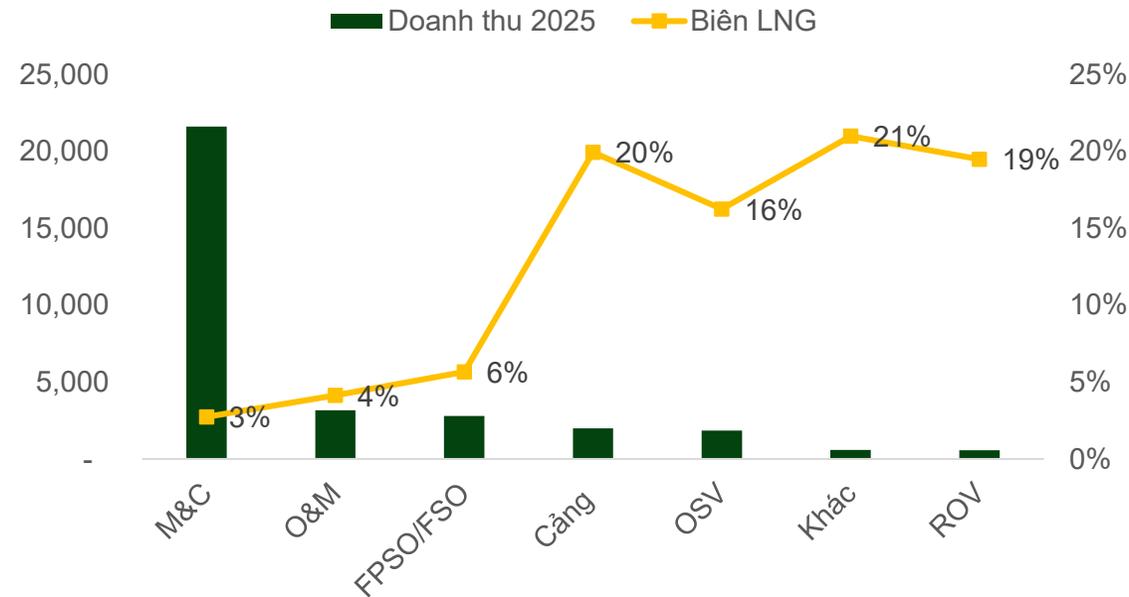
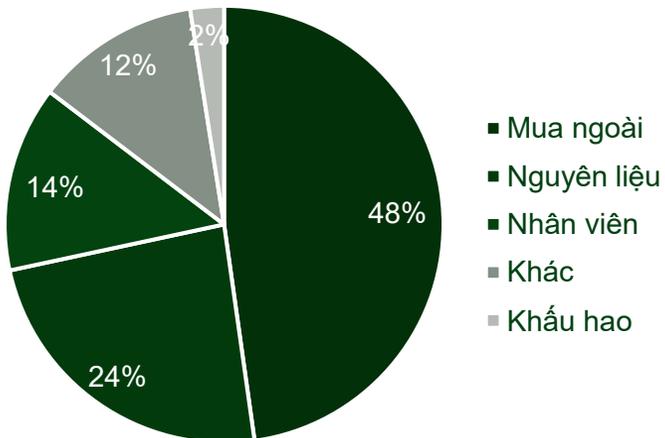
- **Chuỗi giá trị kinh doanh của PVS phụ thuộc rất lớn vào thực trạng khai thác dầu khí ở thượng nguồn và khả năng ký kết các hợp đồng dịch vụ.** Các lĩnh vực kinh doanh của PVS có liên hệ chặt chẽ với nhau và cung cấp giải pháp toàn diện cho khách hàng trong suốt vòng đời của một dự án dầu khí, bao gồm: (1) Cơ khí và xây dựng (M&C) chiếm 66% doanh thu; (2) Vận hành và bảo trì (O&M) chiếm 10% doanh thu; (3) Dịch vụ quản lý FPSO/FSO chiếm 9% doanh thu; (4) Căn cứ cảng chiếm 6% doanh thu; (5) Tàu kỹ thuật dầu khí chiếm 6% doanh thu; (6) Khảo sát địa chấn và ROV chiếm 2% doanh thu; (7) Các hoạt động khác chiếm 2% doanh thu.
- **Chi phí sản xuất kinh doanh lớn nhất là các chi phí liên quan đến hợp đồng triển khai các dự án M&C (chi phí thuê nhà thầu, nguyên liệu, ...)**

Đầu vào

Các dịch vụ PVS cung cấp

Khách hàng

Chi phí SXKD theo yếu tố



Nguồn: PVS, Aseansc Research

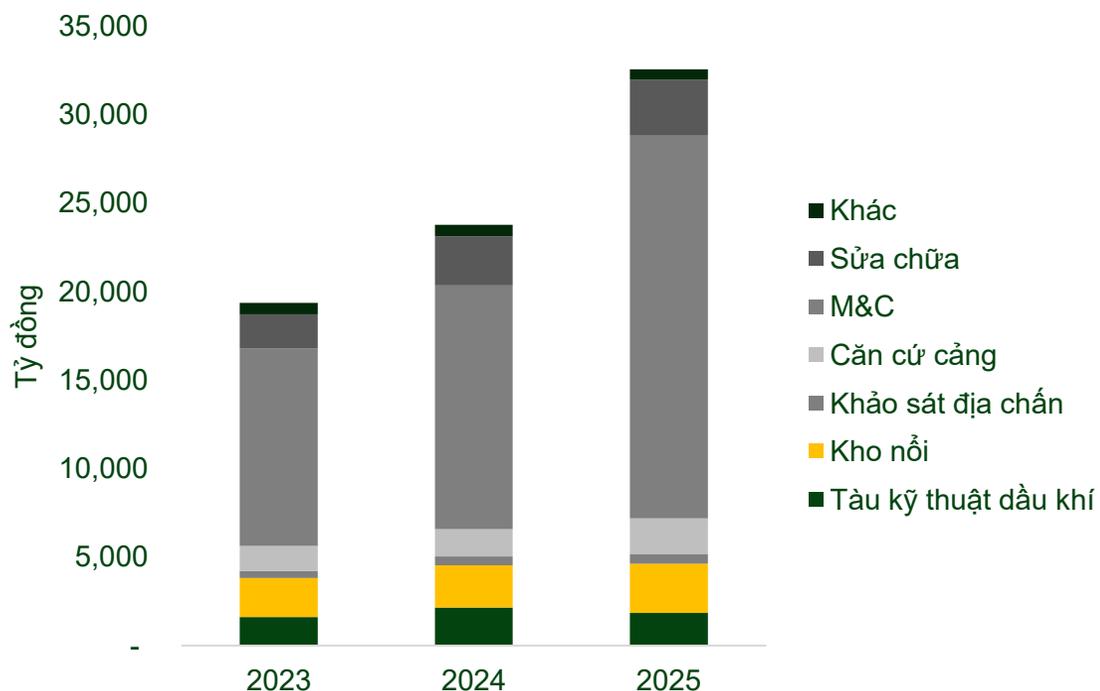


# I. TỔNG QUAN

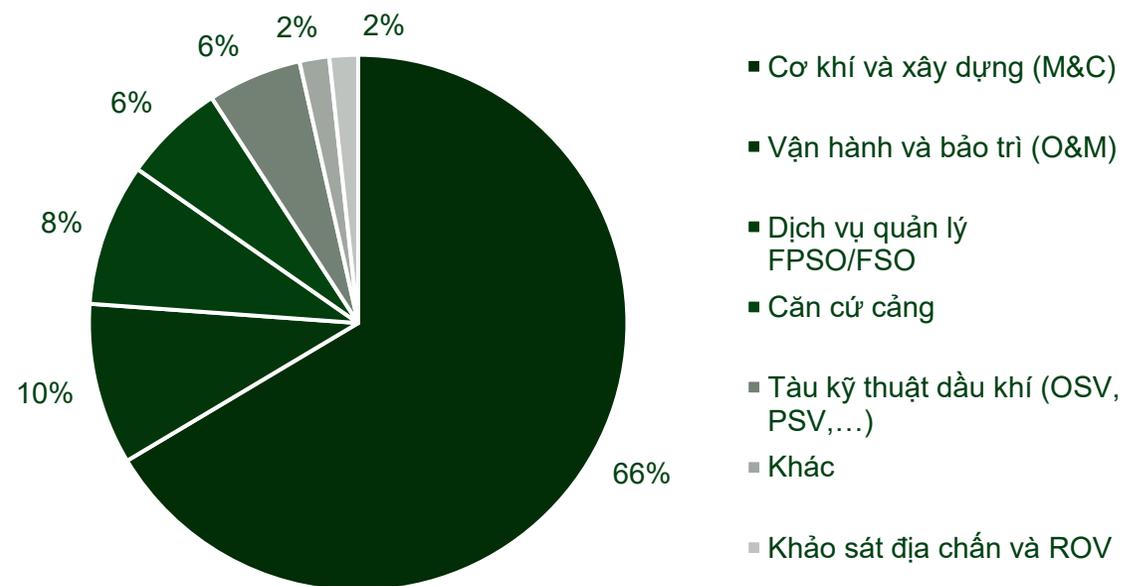
## 4. Mô hình kinh doanh của PVS – Tổng quan

➤ **Trong giai đoạn 2023-2025, doanh thu của PVS có xu hướng cải thiện.** Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc mảng kinh doanh M&C tăng trưởng tích cực, đặc biệt trong năm 2025, phản ánh tiến độ triển khai và ghi nhận doanh thu của các dự án EPCI/LNG quy mô lớn. Bên cạnh đó, các mảng dịch vụ truyền thống như tàu kỹ thuật dầu khí, kho nổi và căn cứ cảng duy trì quy mô doanh thu tương đối ổn định, đóng vai trò nền tảng, trong khi khảo sát địa chấn và sửa chữa chỉ đóng góp tỷ trọng nhỏ và biến động không đáng kể.

Doanh thu của PVS 3 năm gần đây liên tục cải thiện



Mảng M&C đóng góp doanh thu lớn nhất cho PVS trong năm 2025



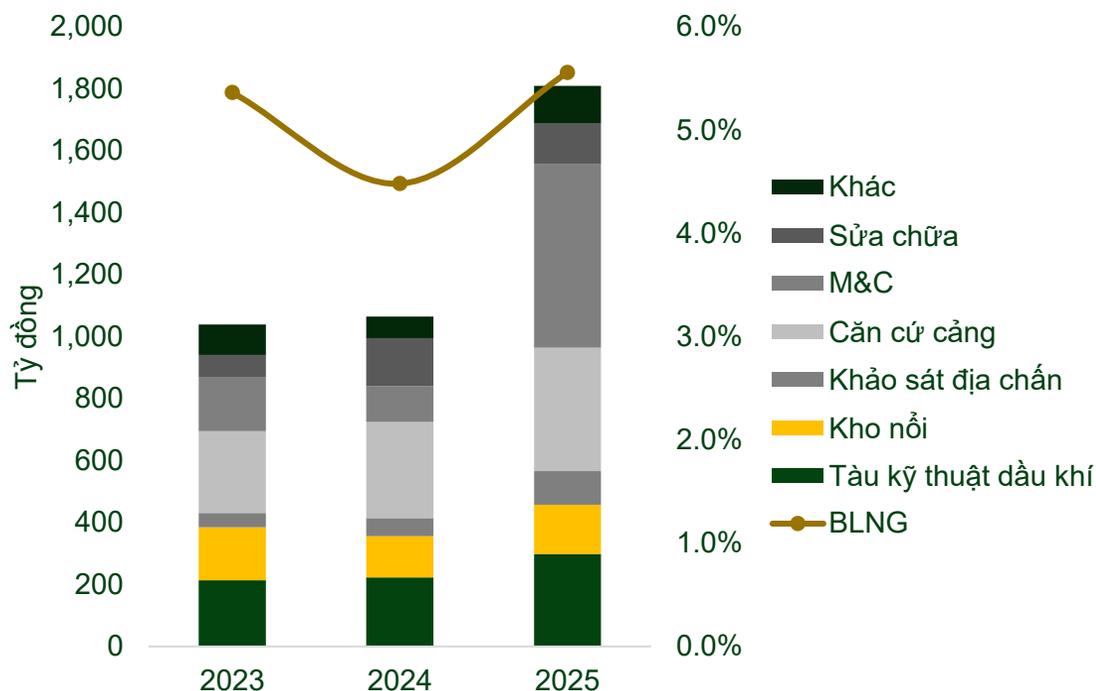


# I. TỔNG QUAN

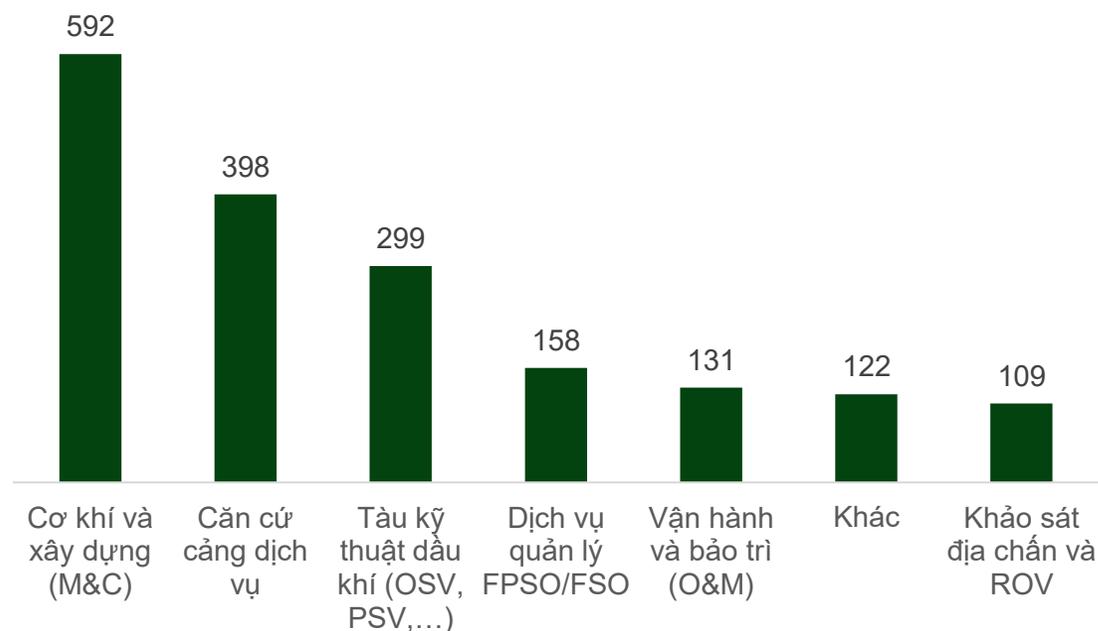
## 4. Mô hình kinh doanh của PVS – Tổng quan

➤ **Nhìn chung, BLNG của PVS biến động theo chu kỳ dự án** trong giai đoạn 2023–2025. Cụ thể, BLNG giảm từ khoảng ~5,4% năm 2023 xuống ~4,5% năm 2024, trước khi phục hồi lên trên 5,6% trong năm 2025. Sự suy giảm năm 2024 chủ yếu đến từ cơ cấu doanh thu nghiêng mạnh về các dự án EPC có biên thấp và áp lực chi phí đầu vào. Sang năm 2025, BLNG cải thiện nhờ (i) tiến độ ghi nhận doanh thu ở các gói thầu có giá trị gia tăng cao hơn và (ii) đóng góp ổn định từ các mảng dịch vụ ngoài xây lắp.

### LNG và BLNG của PVS 3 năm gần đây của PVS



### Mảng M&C đóng góp lợi nhuận gộp lớn nhất cho PVS trong năm 2025



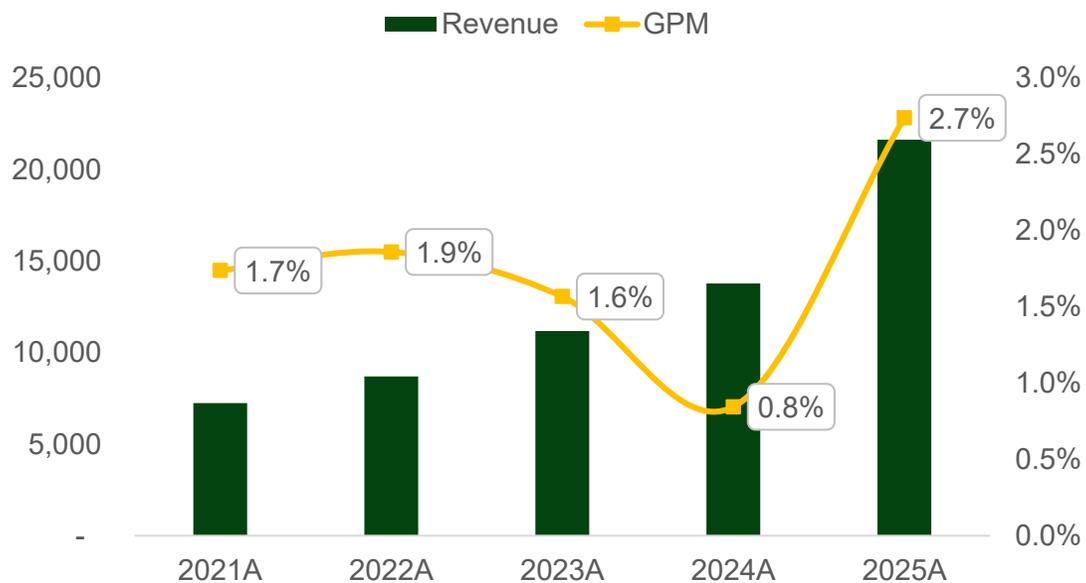


# I. TỔNG QUAN

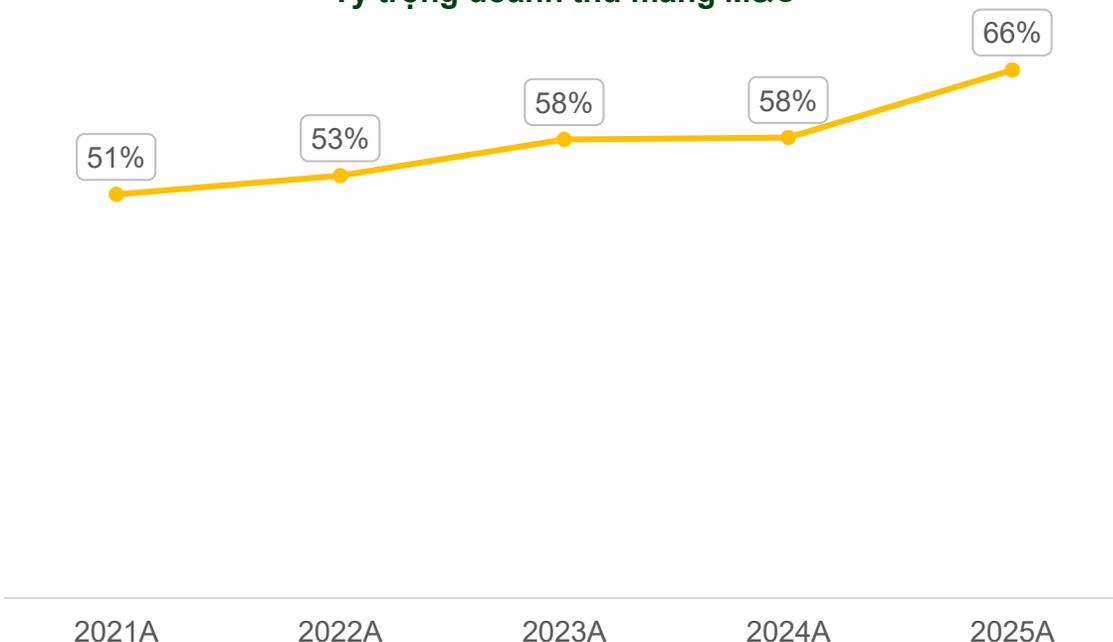
## 4.1. Mạng M&C (Mechanical & Construction)

- **Hiện nay, PVS giữ vị thế dẫn đầu trong lĩnh vực cơ khí – xây lắp dầu khí tại Việt Nam**, đồng thời đang mở rộng hiện diện tại thị trường quốc tế thông qua việc tận dụng hệ thống cảng, bãi chế tạo và thiết bị nâng hạ hiện đại tại Vũng Tàu, Quảng Ngãi và Thanh Hóa, qua đó cung cấp chuỗi dịch vụ chế tạo và lắp dựng trọn gói. Các dịch vụ M&C bao gồm: Kỹ thuật và xây lắp dầu khí ngoài khơi, với các gói EPCI cho giàn công nghệ trung tâm (central processing platform), khu nhà ở (living quarters) và giàn đầu giếng (wellhead platform); Xây dựng công nghiệp trên bờ, như nhà máy điện, nhà máy lọc dầu và các kho cảng LPG/LNG; và Thi công các dự án điện gió ngoài khơi.
- **Mạng M&C (Mechanical & Construction) là nguồn đóng góp doanh thu lớn nhất của PVS (66%)**, chủ yếu được ghi nhận theo hợp đồng trọn gói hoặc theo các mốc tiến độ dự án. Các chi phí đầu vào chính bao gồm chi phí thuê thầu phụ, chi phí nhân công kỹ thuật và chi phí vận hành.

### Doanh thu và biên LNG mạng M&C



### Tỷ trọng doanh thu mạng M&C





# I. TỔNG QUAN

## 4.1. Mảng M&C (Mechanical & Construction)



### Công ty Cổ phần Cảng dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa

Hạng mục	Thông tin
Tổng diện tích cảng	44 ha
Diện tích bãi trống	19 ha
Kho hàng	1,2 ha
Xưởng	1,2 ha
Phun cát & Sơn	1.400 m <sup>2</sup>

PTSC Thanh Hóa có công suất chế tạo lên tới 5.000 tấn kết cấu quy đổi/tháng



### Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Cơ khí Hàng Hải PTSC (PTSC M&C)

Bãi thi công	Năng lực thi công
Bãi thi công chính <b>30 hectares</b>	❖ Diện tích cảng hạ lưu 200 hecta ❖ Khả năng hạ thủy 25,000 tấn
Các bãi vệ tinh <b>60 hectares</b>	❖ Công suất thi công/năm 30.000 tấn

PTSC M&C có hơn 20 năm kinh nghiệm cung cấp dịch vụ EPCIC và hoàn thành hơn 80 dự án trong và ngoài nước cho các công trình phát triển, khai thác dầu khí thượng nguồn, hạ nguồn và năng lượng tái tạo.



### Công ty Cổ phần chế tạo giàn khoan dầu khí

PV Shipyard cung cấp dịch vụ đóng mới giàn khoan (MODU) cho các dự án ngoài khơi với công suất chế tạo lên tới 40.000 MT/năm, đóng mới đồng thời 3 giàn khoan, cầu cảng có thể sửa chữa 2 giàn khoan.

Ngoài ra, doanh nghiệp có khả năng chế tạo Topside lên tới 20,000 MT và chân đế (Jacket) lên tới 7.000 MT với độ sâu dưới 100m. PV Shipyard còn đóng mới tàu/sà lan và chế tạo các kết cấu thân tàu cho FSO/FPSO.



### Công ty Cổ phần dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC

PTSC Quảng Ngãi chủ yếu triển khai các dự án EPC và SMP cho các ngành công nghiệp trên bờ như: nhà máy nhiệt điện, nhà máy điện khí và nhà máy lọc dầu



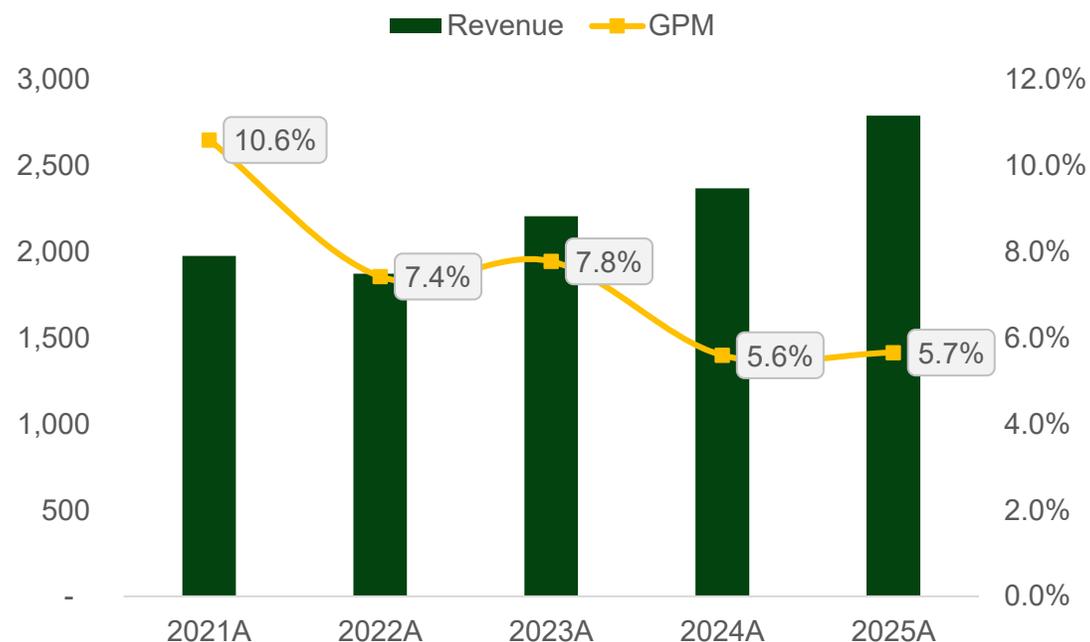


# I. TỔNG QUAN

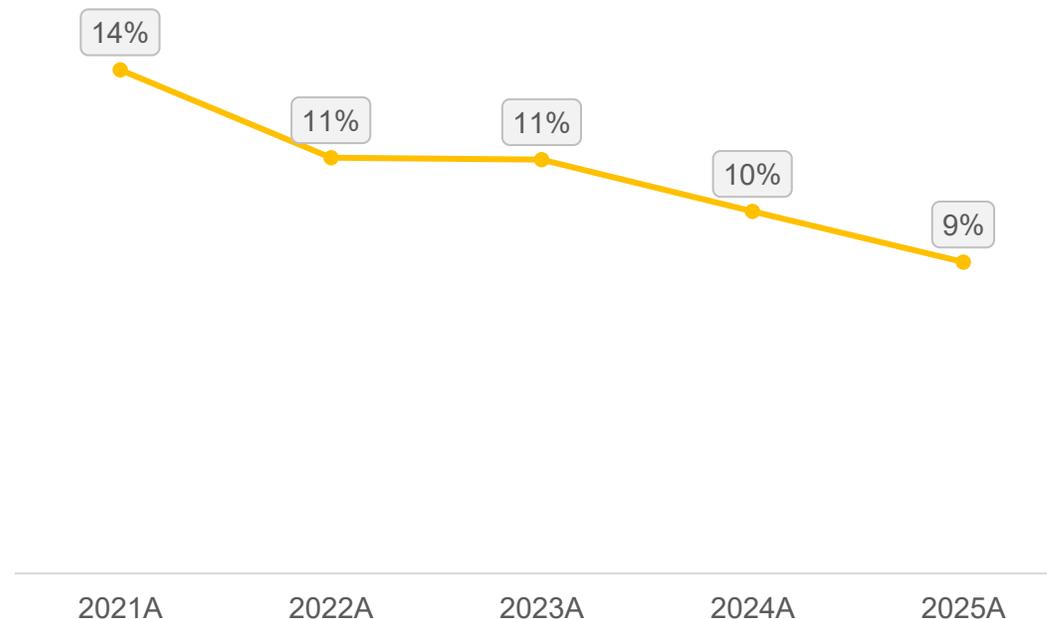
## 4.2. Mảng dịch vụ FSO/FPSO

- **Hiện tại, PVS sở hữu 6 tàu FSO/FPSO thông qua các công ty liên doanh, đồng thời dự kiến đầu tư thêm 2 FSO mới trong giai đoạn 2026F–2027F.** FSO (Floating Storage and Offloading) và FPSO (Floating Production Storage and Offloading) là các tàu nổi ngoài khơi dùng để lưu trữ dầu thô và condensate trong quá trình khai thác, do đó thời hạn hoạt động thường gắn liền với vòng đời khai thác của mỏ (khoảng 10–20 năm).
- **Mảng dịch vụ FSO/FPSO chiếm tỷ trọng 9% doanh thu,** với đặc điểm ổn định và có vòng đời hợp đồng dài hạn. Nguồn lợi nhuận từ mảng này bao gồm hai phần: (i) Lợi nhuận từ các liên doanh, được ghi nhận dưới dạng lãi từ công ty liên kết và liên doanh; (ii) Doanh thu từ dịch vụ vận hành FSO, được ghi nhận trực tiếp vào doanh thu của PVS.

### Doanh thu và biên LNG mảng FSO/FPSO



### Tỷ trọng doanh thu mảng dịch vụ FSO/FPSO





## 4.2. Mảng dịch vụ FSO/FPSO



### Công ty Cổ phần dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam

PVS hiện đang sở hữu và đồng sở hữu 6 FSO/FPSO, tổ chức cung cấp dịch vụ quản lý, vận hành, khai thác, bảo dưỡng 8 FSO/FPSO trong và ngoài nước. Các dịch vụ chủ yếu của PVS:

- Sở hữu, EPCI, cung cấp kho nổi FSO/FPSO
- Lắp đặt, đấu nối, chảy thử các kho nổi FSO/FPSO
- Quản lý, vận hành, khai thác, bảo dưỡng, cung ứng lao động kỹ thuật kho nổi FSO/FPSO.



### Công ty Cổ phần dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam

PPS chuyên cung cấp dịch vụ vận hành, bảo dưỡng (O&M) cho các kho chứa, xử lý và xuất khẩu dầu thô (FSO/FPSO) và các công trình công nghiệp dầu khí, hóa dầu trên biển và trên bờ, cung cấp nhân sự vận hành bảo dưỡng và các dịch vụ liên quan.

Hiện tại, PPS đang sở hữu FSO PPS 1 hoạt động tại mỏ Rồng Đồi và Rồng Đồi Tây, Lô 11-2 với sức chứa 300.000 thùng dầu.

Tên kho nổi	Sức chứa (thùng)	Tỷ lệ sở hữu của PVS	Đối tác liên doanh	Khu vực hoạt động	Thời gian hoạt động
FPSO Lam Sơn	350.000	51%	Yinson	Mỏ Thăng Long – Đông Đô	06/2014
FPSO Ruby II	645.000	60%	MISC	Mỏ Hồng Ngọc	06/2010
FSO Biển Đông I	350.000	51%	Yinson	Mỏ Hải Thạch, Mộc Tinh	06/2013
FSO Orkid	745.000	49%	MISC	Mỏ PM3 CAA	03/2009
FSO MV12	300.000	33%	Modec, Mitsui	Mỏ Rồng Đồi	2007
FSO Golden Star	778.000	49%	Idemitsu	Mỏ Sao Vàng Đại Nguyệt	n/a
FSO Lạc Da Vàng	500.000	51%			2026F
FSO Lo B O Mon	350.000	51%			2027F

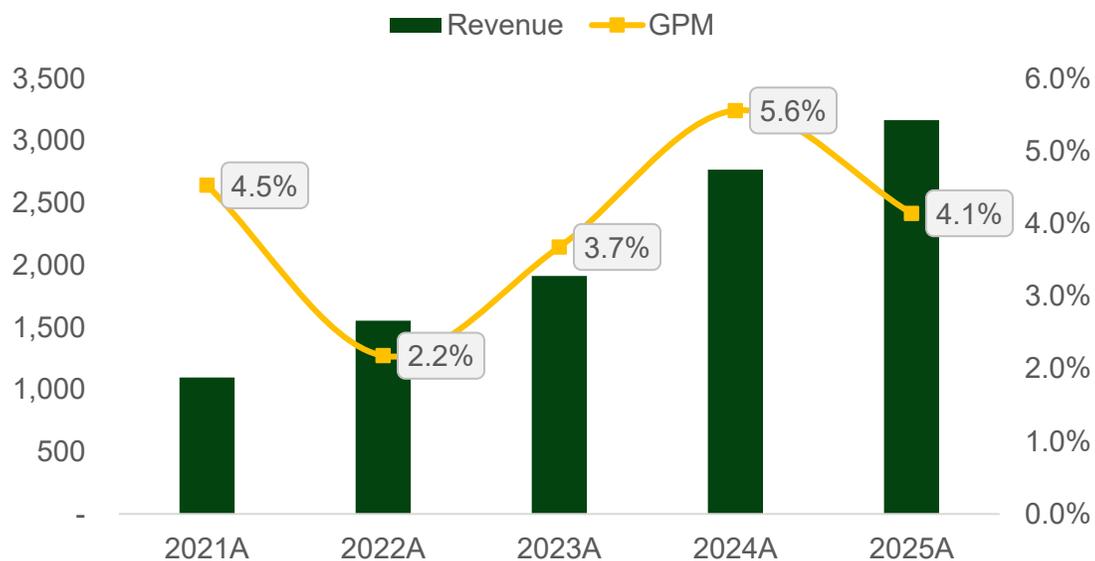


# I. TỔNG QUAN

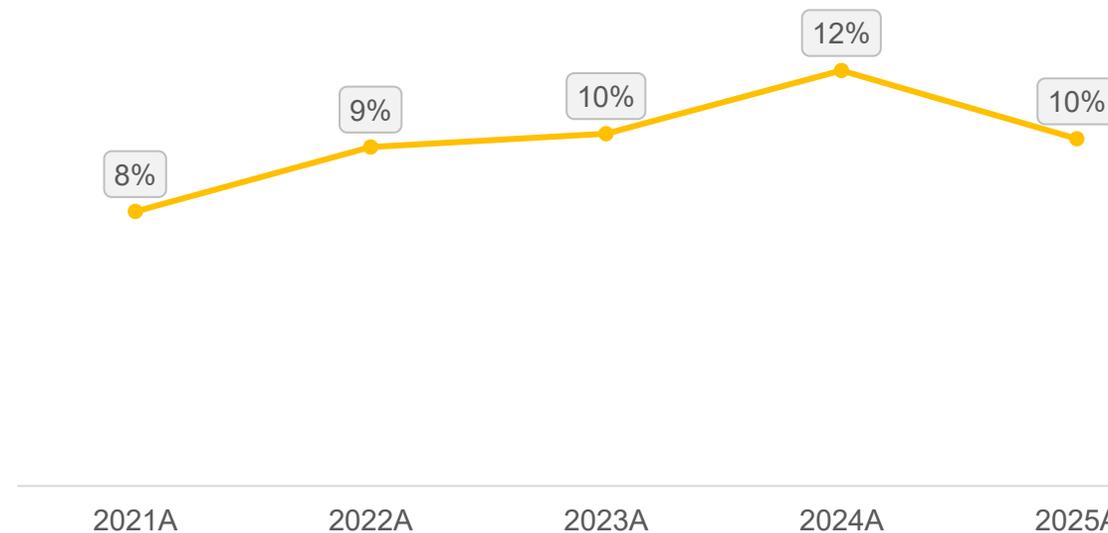
## 4.3. Mạng vận hành và bảo dưỡng (O&M)

- **Mạng vận hành và bảo dưỡng bao gồm: cung cấp nhân lực, vận chuyển, lắp đặt, chạy thử (commissioning), vận hành, bảo dưỡng và tháo dỡ công trình cho các cơ sở dầu khí trên bờ và ngoài khơi.** Hiện tại hoạt động O&M của PVS thông qua 2 công ty con là PPS và POS.
- **Mạng vận hành và bảo dưỡng (O&M) chiếm tỷ trọng 10% doanh thu**, mang lại dòng tiền ổn định, chủ yếu thông qua các hợp đồng bảo dưỡng dài hạn cũng như dịch vụ bảo dưỡng FSO/FPSO cho bên thứ ba.

### Doanh thu và biên LNG mảng O&M



### Tỷ trọng doanh thu mảng O&M



Nguồn: PVS, Aseansc research



# I. TỔNG QUAN

## 4.3. Mạng vận hành và bảo dưỡng (O&M)



### Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC (POS)

POS cung cấp các dịch vụ vận chuyển, lắp đặt, đấu nối, chạy thử, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa và nâng cấp các công trình dầu khí biển và công nghiệp trên bờ. Ngoài ra đơn vị còn cung cấp vật tư, phụ tùng, dịch vụ kho ngoại quan và cung ứng nhân lực hỗ trợ vận hành, bảo dưỡng. **Sở hữu 1 xưởng bảo dưỡng và 2 xà lan vận chuyển**



### Công ty Cổ phần dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam

PPS chuyên cung cấp dịch vụ vận hành, bảo dưỡng (O&M) cho các kho chứa, xử lý và xuất khẩu dầu thô (FSO/FPSO) và các công trình công nghiệp dầu khí, hóa dầu trên biển và trên bờ, cung cấp nhân sự vận hành bảo dưỡng và các dịch vụ liên quan.

Hiện tại, PPS đang sở hữu FSO PPS 1 hoạt động tại mỏ Rồng Đồi và Rồng Đồi Tây, Lô 11-2 với sức chứa 300.000 thùng dầu.

Tên kho nổi	Dịch vụ cung cấp	Khách hàng	Thời gian hoạt động trung bình
FPSO Ruby II	O&M	PVN Lô 1&2	99,96%
FSO Biển Đông I	O&M	Biển Đông POC	100%
FPSO Lam Sơn	O&M	PVN Lô 01/97 & 02/97	99,99%
FSO Golden Star	O&M	Idemitsu	100%
FPSO THAIBINH-VN	Nhân lực vận hành và bảo dưỡng	Cửu Long JOC	n/a
FPSO Lewek Emas	Nhân lực vận hành và bảo dưỡng	Premier Oil/Harbour Energy	99,99%
FSO Orkid	Nhân lực vận hành và bảo dưỡng	Hibicus Petroleum Bhd	n/a
THAINH PLATFORM	Nhân lực vận hành và bảo dưỡng	Petronas Carigali Overseas Sdn.Bhd	n/a

Nguồn: PVS, Aseansc research

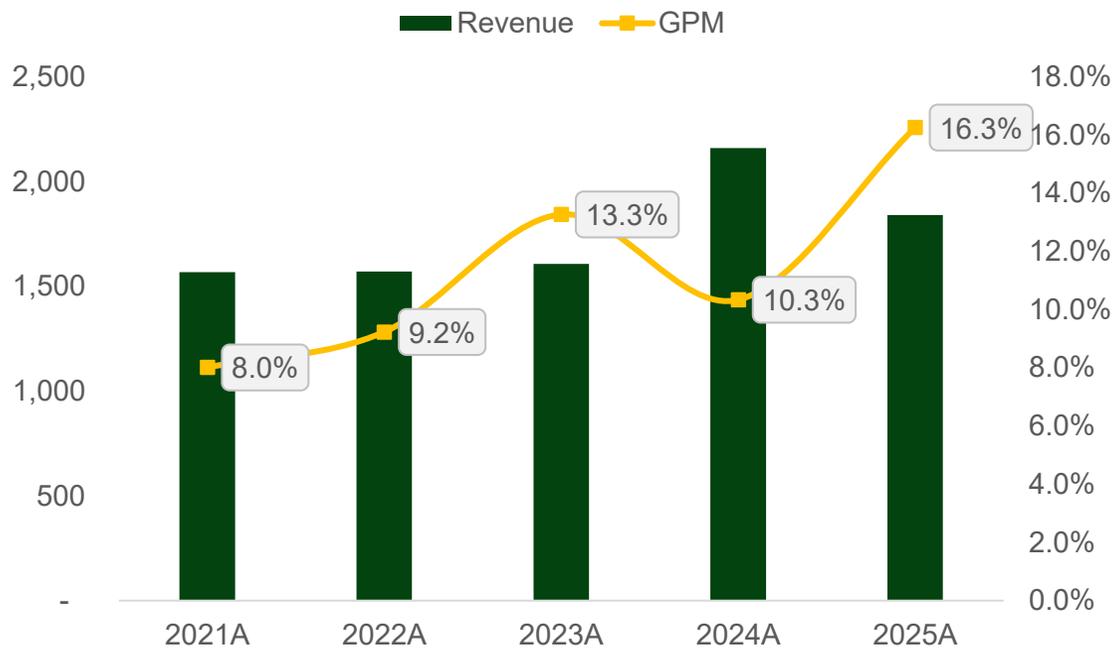


# I. TỔNG QUAN

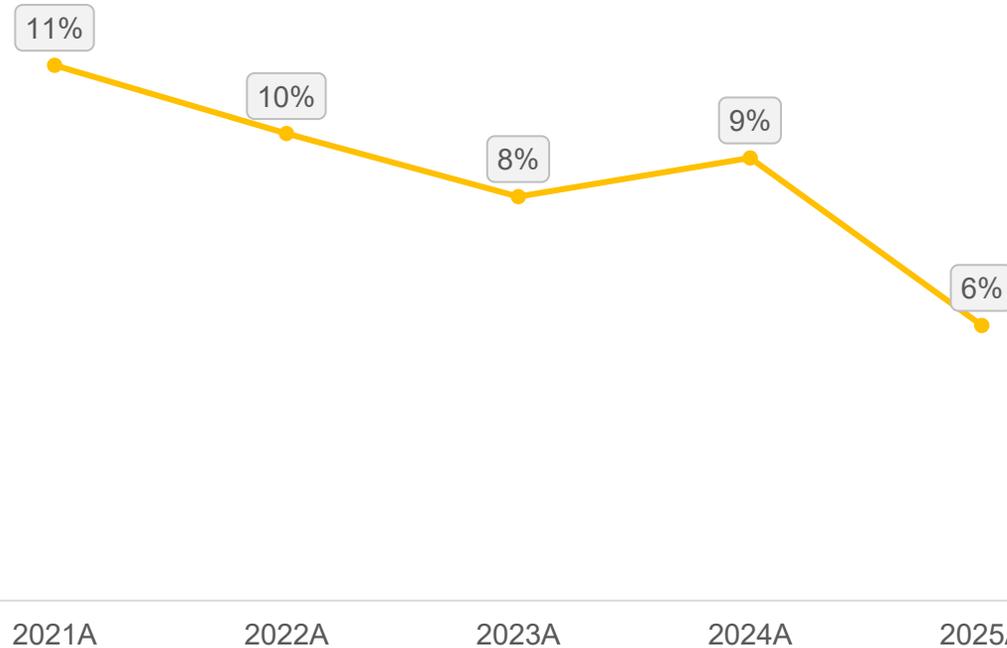
## 4.4. Mảng tàu kỹ thuật dầu khí

- **PTSC sở hữu danh mục gồm 22 tàu làm nhiệm vụ chuyên chở vật tư**, cơ sở hạ tầng và nhân công thực hiện nhiệm vụ tại các dự án ngoài khơi, lai dắt cho các tàu vào cảng nhằm phục vụ cho hoạt động căn cứ cảng.
- **Mảng tàu kỹ thuật dầu khí chiếm tỷ trọng 6% doanh thu**, được duy trì ổn định, tăng trưởng theo số lượng tàu mới và khối lượng công việc của mảng kinh doanh khác.

### Doanh thu và biên LNG mảng tàu kỹ thuật dầu khí



### Tỷ trọng doanh thu mảng tàu kỹ thuật dầu khí



Nguồn: PVS, Aseansc research

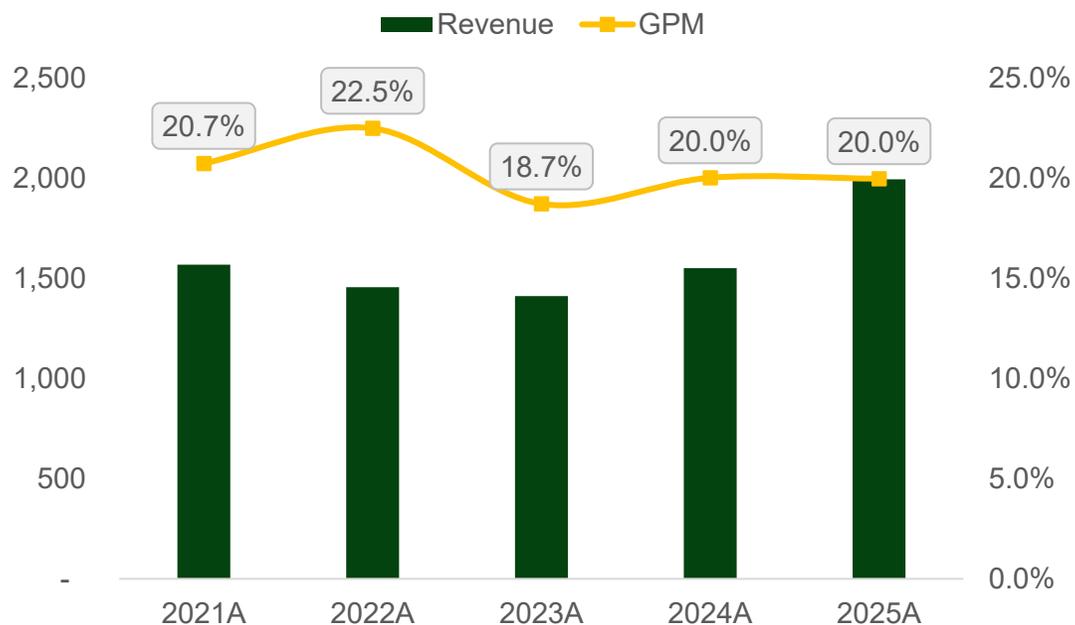


# I. TỔNG QUAN

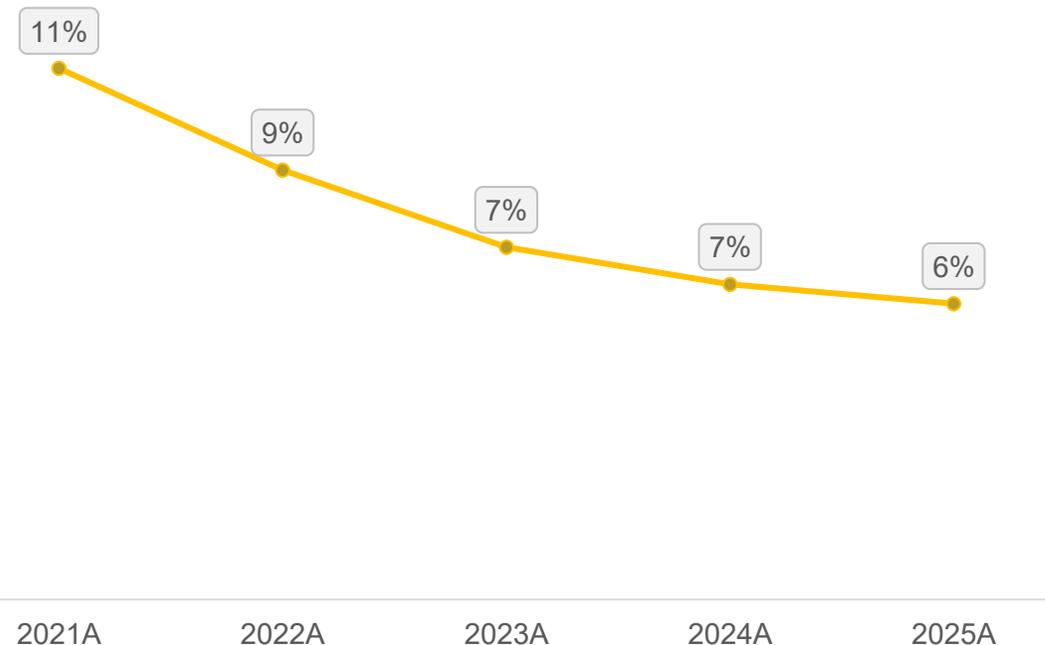
## 4.5. Mạng căn cứ cảng

- **PTSC sở hữu danh mục 8 cảng trải dài 3 miền phục vụ xếp dỡ tàu hàng container và hàng rời**, đồng thời cung cấp một phần diện tích cảng cho hoạt động xây lắp cơ khí do vị trí thuận lợi cho việc di dời các giàn khoan, chân đế điện gió sau khi hoàn thành ra các vị trí đã định sẵn ngoài khơi bằng sà lan. Các cảng của PTSC mặc dù được thiết kế có thể xếp dỡ các tàu hàng ngoài ngành, tuy nhiên các cảng của PTSC chủ yếu phục vụ công tác hậu cần cho quá trình thăm dò dầu khí và phục vụ các tàu dịch vụ kỹ thuật dầu khí.
- **Mạng căn cứ cảng chiếm 6% doanh thu**, nhờ khả năng cung cấp dịch vụ cho nhiều lĩnh vực khác nhau, hoạt động của mạng căn cứ cảng ít chịu ảnh hưởng bởi biến động của ngành dầu khí trong nước, qua đó giúp duy trì kết quả kinh doanh tương đối ổn định.

### Doanh thu và biên LNG mạng căn cứ cảng



### Tỷ trọng doanh thu mạng căn cứ cảng





# I. TỔNG QUAN

## 4.5. Mạng căn cứ cảng

Cảng	Địa điểm	Chiều dài cầu bến (m)	Trọng tải tàu tối đa (DWT)	Độ sâu (m)	Công suất (tấn/năm)	Sở hữu
PTSC Đình Vũ	Hải Phòng	330	20.000	8	4.000.000	51%
Nghi Sơn	Thanh Hóa	390	70.000	12	2.500.000	54.7%
Hòn La	Quảng Bình	215	10.000	9,2	1.531.487	100%
Sơn Trà	Đà Nẵng	200	10.000	7,5	1.100.000	50%
Dung Quất	Quảng Ngãi	440	70.000	11	1.400.000	100%
PTSC Phú Mỹ	Bà Rịa – Vũng Tàu	704.3	80.000	14,5	3.000.000	59.6%
Hạ Lưu Vũng Tàu	Bà Rịa – Vũng Tàu	750	10.000	6,5-9	500.000	51%
Sao Mai Bến Đình	Bà Rịa – Vũng Tàu		Công trường xây lắp			51%

*Nguồn: PVS, Aseansc research*

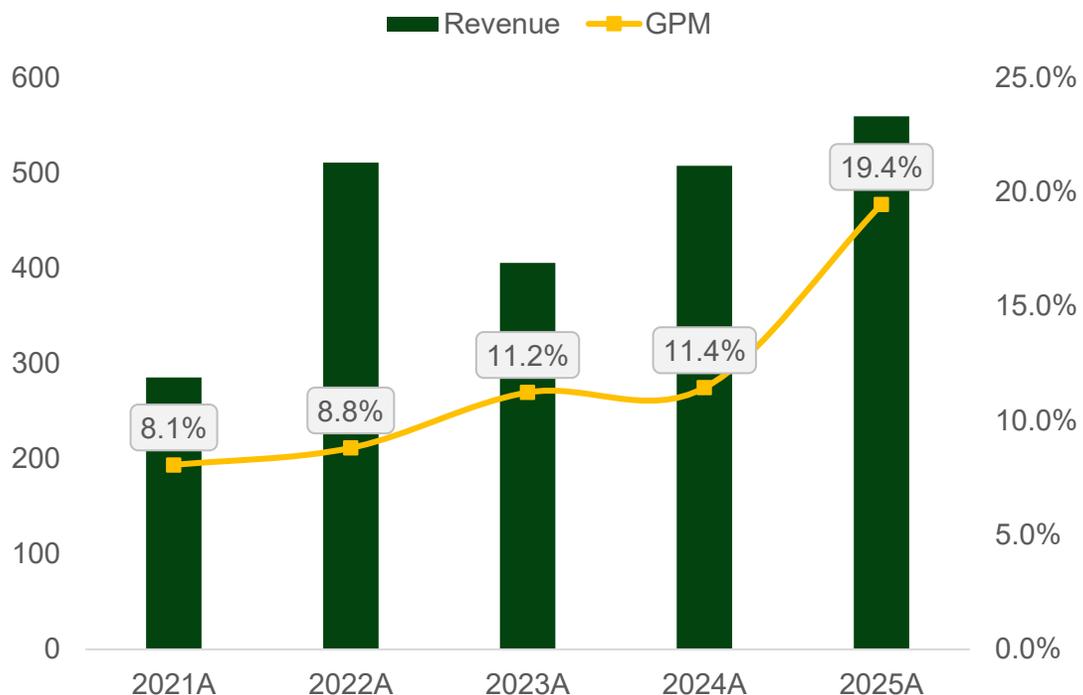


# I. TỔNG QUAN

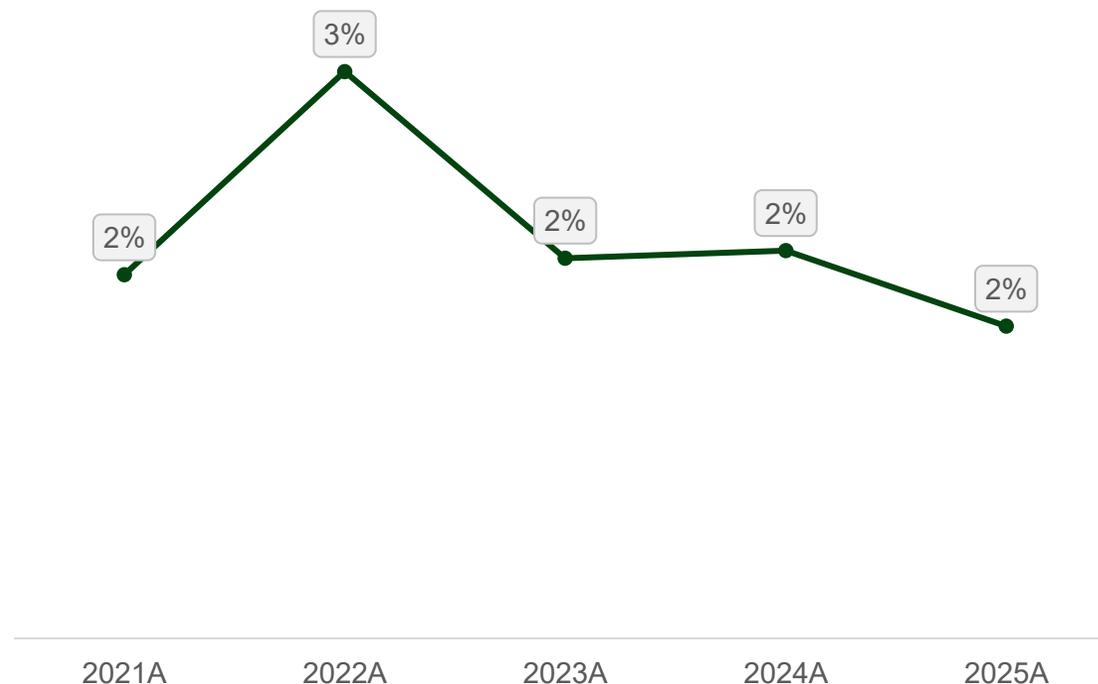
## 4.6. Mảng khảo sát địa chấn

- **PVS cung cấp dịch vụ khảo sát địa vật lý và địa kỹ thuật cùng với dịch vụ sửa chữa công trình ngầm bằng thiết bị ROV.** Đây là bước đầu tiên trong quá trình xác định vị trí và trữ lượng dầu khí.
- **Mảng khảo sát địa chấn chiếm 2% doanh thu**, chủ yếu đến từ phí cung cấp dữ liệu khảo sát 2D/3D và dịch vụ khảo sát đáy biển; trong khi đó, chi phí đầu vào chính bao gồm khấu hao đội tàu chuyên dụng, nhiên liệu, nhân sự kỹ thuật và chi phí bảo dưỡng thiết bị cảm biến.

### Doanh thu và biên LNG mảng khảo sát địa chấn



### Tỷ trọng doanh thu mảng khảo sát địa chấn





## 5. SWOT

### Strengths – Điểm mạnh

- **Vị thế đầu ngành:** Là doanh nghiệp dẫn đầu thị trường Việt Nam trong lĩnh vực xây lắp, dịch vụ kỹ thuật dầu khí và công trình biển.
- **Hệ sinh thái dịch vụ tích hợp:** Sở hữu 6 mảng kinh doanh bổ trợ lẫn nhau, cung cấp giải pháp toàn diện cho toàn bộ vòng đời dự án dầu khí thượng nguồn

S

### Weaknesses – Điểm yếu

- **Phụ thuộc vào chu kỳ ngành:** Kết quả kinh doanh biến động mạnh theo chu kỳ đầu tư thượng nguồn và giá dầu thế giới
- **Rủi ro tập trung khách hàng:** Danh mục khách hàng chủ yếu là các đơn vị trong nước, làm tăng mức độ nhạy cảm với các chu kỳ đầu tư nội địa

W

SWOT

### Opportunities – Cơ hội

- **Chu kỳ đầu tư thượng nguồn bùng nổ:** Giai đoạn 2025-2030 dự kiến có mức đầu tư lên tới 25,7 tỷ USD (gấp 8,5 lần năm 2024) do nhu cầu năng lượng tăng và các mỏ hiện hữu suy giảm.
- **Động lực từ các dự án lớn:** Các dự án trọng điểm như Lô B – Ô Môn, Lạc Đà Vàng, Sư Tử Trắng đang bước vào giai đoạn cao điểm xây lắp.

O

### Threats – Thách thức

- **Môi trường lãi suất cao:** Lãi suất tăng gây áp lực lên dòng tiền đầu cơ và tăng chi phí tài chính trong giai đoạn đầu tư dự án mới
- **Cạnh tranh và rủi ro địa chính trị:** Mảng điện gió ngoài khơi có biên lợi nhuận thấp hơn mảng dầu khí truyền thống và đối mặt với rủi ro chậm trễ do bất ổn địa chính trị tại khu vực Thái Bình Dương.

T



## II. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- **Doanh thu tăng mạnh nhờ các dự án lớn bước vào giai đoạn hạch toán.** Doanh thu đạt khoảng 32.556 tỷ đồng (+36,9% YoY), trong đó tăng trưởng chủ yếu đến từ mảng M&C khi nhiều dự án EPCIC và điện gió ngoài khơi được triển khai.
- **Biên lợi nhuận cải thiện nhờ cơ cấu phần việc có mức sinh lời tốt hơn.** Biên lợi nhuận gộp đạt ~5,1% (+0,4 đpt YoY) khi PVS ghi nhận nhiều khối lượng công việc có hiệu quả cao hơn trong mảng M&C.
- **Thu nhập tài chính tăng mạnh (+63%YoY) nhờ lượng tiền mặt lớn.** Lợi nhuận tài chính tăng đáng kể nhờ lãi tiền gửi và lãi tài chính, trong bối cảnh PVS duy trì quy mô tiền và tương đương tiền lớn.

**Bảng 1: Kết quả kinh doanh của PVS trong 2025**

<i>Đơn vị: Tỷ đồng</i>	<b>2025</b>	<b>%YoY</b>	<b>% KH 2025</b>
<b>Doanh thu</b>	<b>32.556</b>	<b>+37%</b>	<b>145%</b>
<i>M&amp;C</i>	<i>21.625</i>	<i>+57%</i>	
<i>Kho nổi</i>	<i>2.792</i>	<i>+17,8%</i>	
<i>Sửa chữa</i>	<i>3.167</i>	<i>+14,4%</i>	
<i>Căn cứ cảng</i>	<i>1.994</i>	<i>+28,6%</i>	
<i>Tàu kỹ thuật dầu khí</i>	<i>1.840</i>	<i>-14,9%</i>	
<i>Khảo sát địa chấn</i>	<i>559</i>	<i>+10,3%</i>	
<i>Khác</i>	<i>581</i>	<i>-10,1%</i>	



## II. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

<i>Đơn vị: Tỷ đồng</i>	2025	%YoY	% KH 2025
<b>Lợi nhuận gộp</b>			
<i>M&amp;C</i>	592	+409,1%	
<i>Kho nổi</i>	158	+19,1%	
<i>Sửa chữa</i>	131	-14,7%	
<i>Căn cứ cảng</i>	398	+28,3%	
<i>Tàu kỹ thuật dầu khí</i>	299	+33,9%	
<i>Khảo sát địa chấn</i>	109	+87,5%	
<i>Khác</i>	122	+72,6%	
<b>Biên lợi nhuận gộp</b>			
<i>M&amp;C</i>	2,7%	+1,9 đpt	
<i>Kho nổi</i>	5,7%	+0,1 đpt	
<i>Sửa chữa</i>	4,1%	-1,4 đpt	
<i>Căn cứ cảng</i>	20,0%	+0 đpt	
<i>Tàu kỹ thuật dầu khí</i>	16,3%	+5,9 đpt	
<i>Khảo sát địa chấn</i>	19,4%	+8,0 đpt	
<i>Khác</i>	21,0%	+10,0 đpt	
Thu nhập tài chính ròng	799	+127,5%	
Lãi (lỗ) từ công ty liên doanh, liên kết	834	-3,5%	
Chi phí bán hàng	-110	+15,9%	
Chi phí quản lý	-1.274	+3,2%	
<b>LNST công ty mẹ</b>	<b>1.820</b>	<b>+70,2%</b>	<b>243%</b>

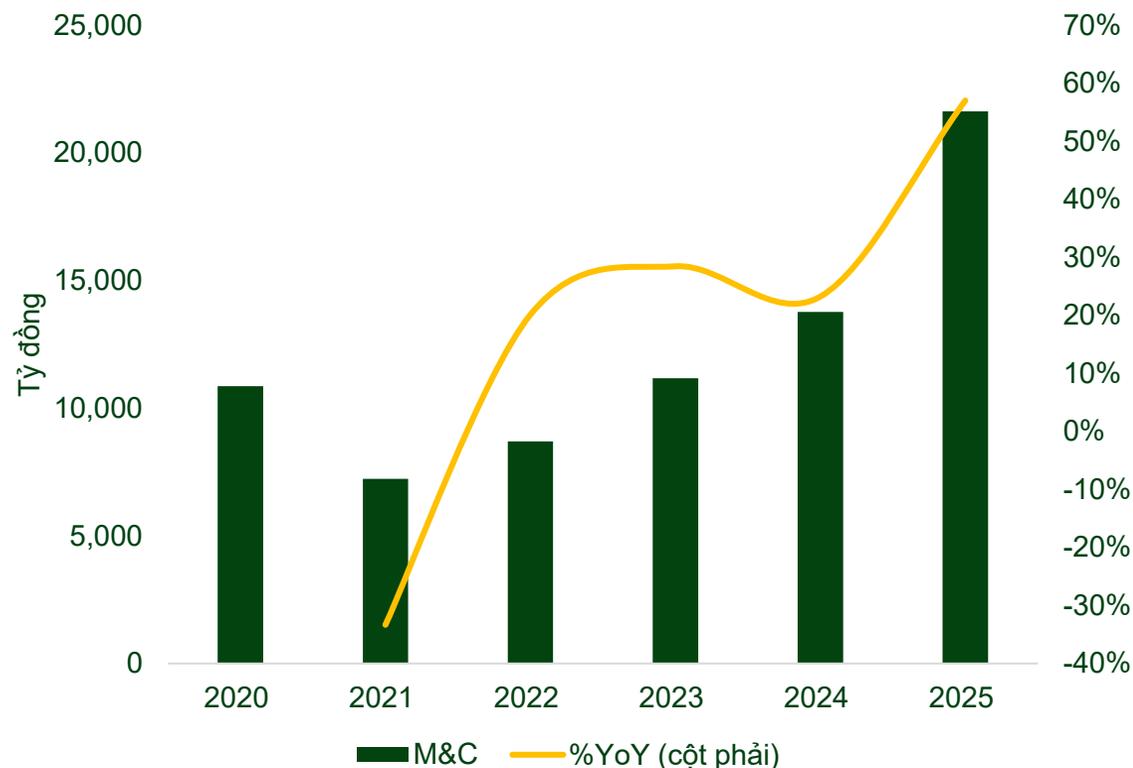


## II. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu tăng mạnh nhờ các dự án trọng điểm đang triển khai bước vào giai đoạn hạch toán

- **Doanh thu tăng trưởng mạnh nhờ các dự án lớn bước vào giai đoạn thi công và hạch toán.** Doanh thu hợp nhất năm 2025 đạt khoảng 32.556 tỷ đồng, tăng ~36,9% YoY, chủ yếu nhờ sự bứt phá của mảng M&C (Mechanical & Construction) – mảng đóng góp lớn nhất trong cơ cấu doanh thu khi nhiều dự án trọng điểm như Lô B – Ô Môn, Lạc Đà Vàng và các dự án điện gió ngoài khơi được đẩy mạnh triển khai.

Doanh thu M&C tăng 57%YoY trong 2025



Các dự án trọng điểm của PVS

Dự án	Giá trị hợp đồng cho PVS (tỷ VND)	Bắt đầu dự án
<b>Dầu khí ngoài khơi</b>		
Lô B Ô Môn (1,2,3)	34.000	2024
Lạc Đà Vàng	7.000	2024
Sự Tử Trắng 2B	10.120	2025
<b>Điện gió ngoài khơi</b>		
Hai Long 2-3	2.277	2022
Greater ChangHua	8.096	2023
Baltica 2	3.820	2024
FengMiao	2.277	2024
Formosa	7.590	2024
Formosa 4 & Halding 2	5.060	2025

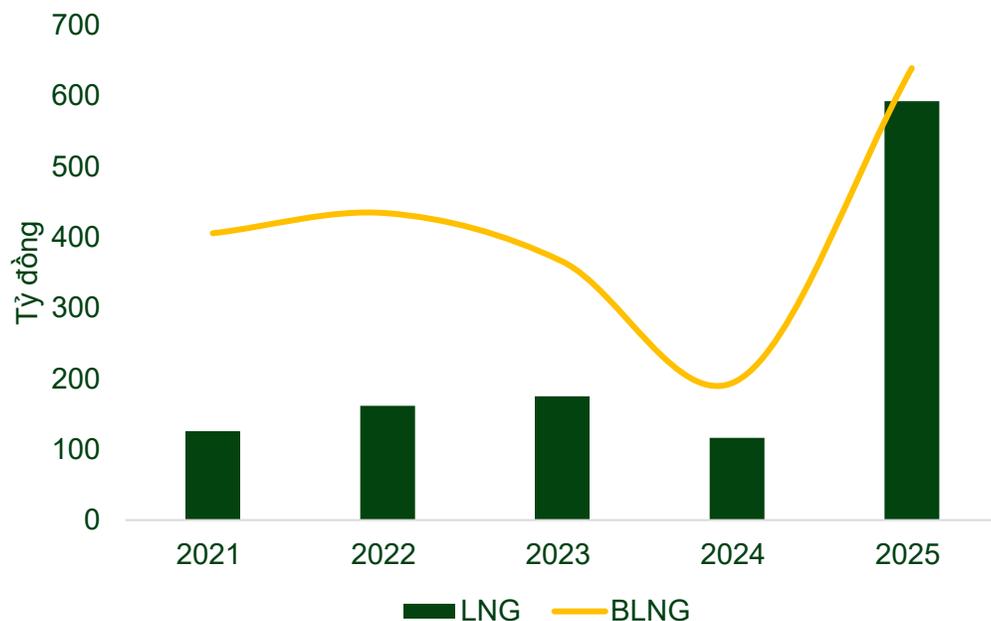


## II. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

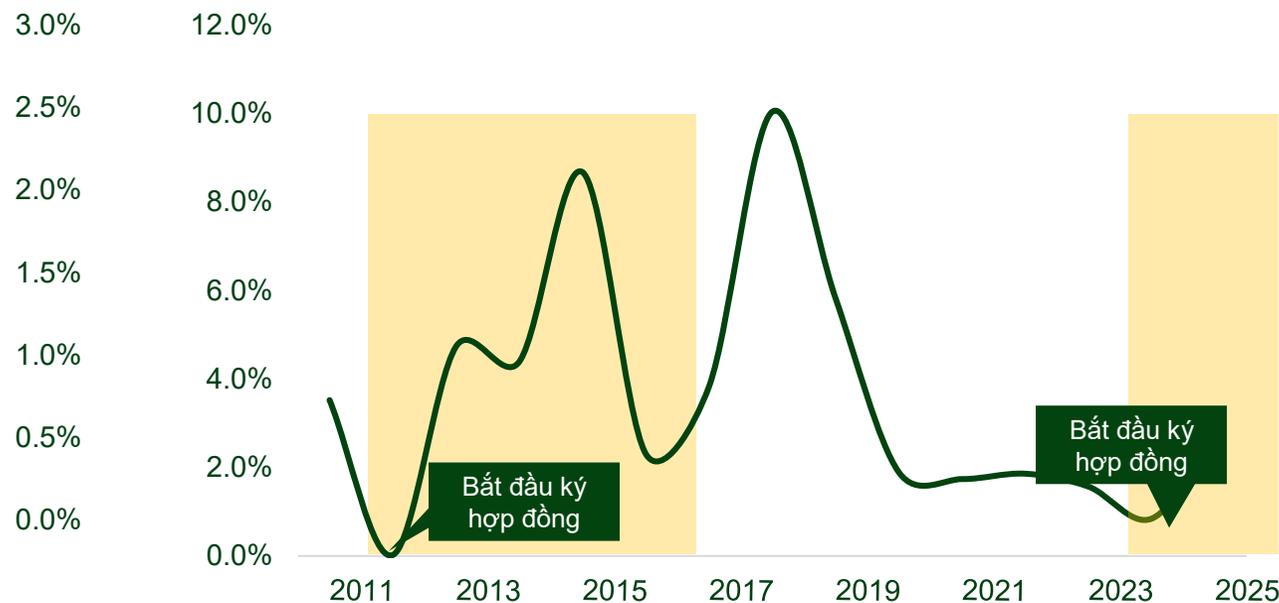
### 2. BLNG cải thiện nhờ phần công việc hoàn thành có lợi nhuận cao hơn

- **BLNG của PVS có tính chu kỳ theo tiến độ dự án M&C, khi biên lợi nhuận thường thấp trong giai đoạn chuẩn bị và cải thiện mạnh khi bước vào giai đoạn thi công và ghi nhận khối lượng công việc chính.** Giai đoạn 2021–2023, BLNG duy trì quanh 1,5–1,8%, phản ánh mức sinh lời ổn định nhưng chưa có nhiều dự án quy mô lớn. Đến 2024, BLNG giảm xuống khoảng ~0,9%, chủ yếu do đổi phương thức hạch toán (tính thẳng chi phí dự án vào giá vốn thay vì vốn hóa) và BLNG của các dự án điện gió rất thấp (~0,8%-1,3%). Sang 2025, BLNG phục hồi mạnh lên khoảng ~2,7–2,8%, mức cao nhất trong nhiều năm, khi các dự án dầu khí lớn bắt đầu bước vào giai đoạn thi công và ghi nhận doanh thu với biên tốt hơn. Xu hướng này cho thấy hiệu quả sinh lời của mảng M&C đang cải thiện theo chu kỳ triển khai dự án, đồng thời phản ánh backlog EPCIC lớn của PVS bắt đầu đóng góp rõ rệt vào kết quả kinh doanh.

#### BLNG tăng mạnh trong năm 2025



#### Diễn biến BLNG mảng M&C theo tiến độ dự án



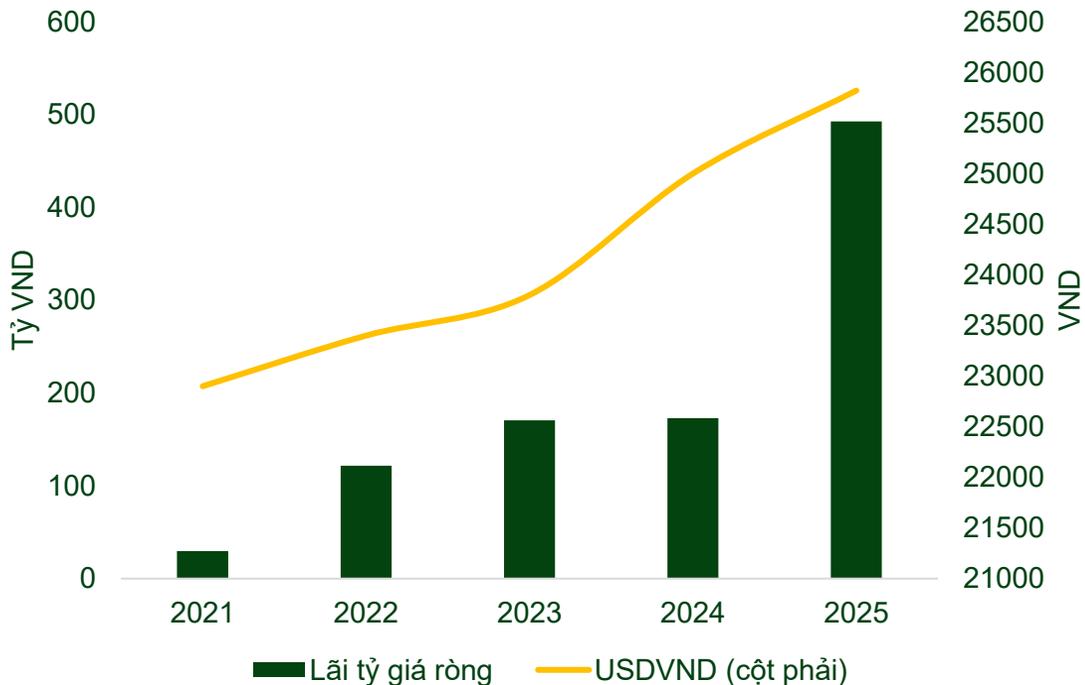


## II. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

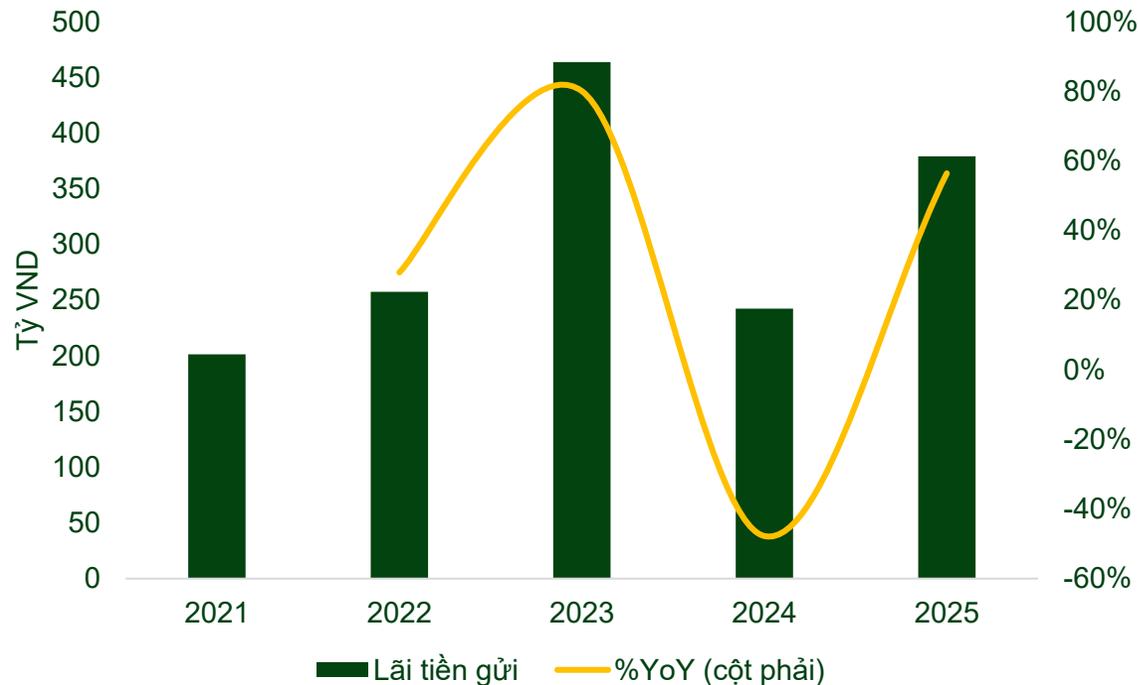
### 3. Lợi nhuận tài chính tăng mạnh nhờ lãi tỷ giá và tiền gửi

- Lợi nhuận tài chính của PVS ghi nhận sự tăng trưởng đột phá trong năm 2025 nhờ sự cộng hưởng từ lãi tỷ giá và lãi tiền gửi. Về tỷ giá, đà tăng liên tục của cặp tỷ giá USD/VND lên xấp xỉ 26.000 năm 2025 đã thúc đẩy lãi tỷ giá ròng tăng mạnh, đạt đỉnh gần 500 tỷ VND vào năm 2025. Song song đó, lãi tiền gửi ngân hàng duy trì đóng góp đáng kể khi đạt mức cao nhất gần 470 tỷ VND vào năm 2023 và phục hồi mạnh mẽ trở lại mức gần 400 tỷ VND vào năm 2025 nhờ lượng tiền ứng trước tăng mạnh từ các chủ đầu tư dự án M&C lớn (Lô B Ô Môn, Lạc Đà Vàng, Sư Tử Trắng).

Lãi tỷ giá của PVS tăng mạnh



Lãi tiền gửi ngân hàng tăng mạnh





*NHÀ ĐẦU TƯ VUI LÒNG MỞ TÀI KHOẢN TẠI CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ASEAN  
ĐỂ XEM BÁO CÁO ĐẦY ĐỦ.*



*NHÀ ĐẦU TƯ VUI LÒNG MỞ TÀI KHOẢN TẠI CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ASEAN  
ĐỂ XEM BÁO CÁO ĐẦY ĐỦ.*



*NHÀ ĐẦU TƯ VUI LÒNG MỞ TÀI KHOẢN TẠI CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ASEAN  
ĐỂ XEM BÁO CÁO ĐẦY ĐỦ.*



*NHÀ ĐẦU TƯ VUI LÒNG MỞ TÀI KHOẢN TẠI CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ASEAN  
ĐỂ XEM BÁO CÁO ĐẦY ĐỦ.*



*NHÀ ĐẦU TƯ VUI LÒNG MỞ TÀI KHOẢN TẠI CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ASEAN  
ĐỂ XEM BÁO CÁO ĐẦY ĐỦ.*



*NHÀ ĐẦU TƯ VUI LÒNG MỞ TÀI KHOẢN TẠI CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ASEAN  
ĐỂ XEM BÁO CÁO ĐẦY ĐỦ.*



*NHÀ ĐẦU TƯ VUI LÒNG MỞ TÀI KHOẢN TẠI CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ASEAN  
ĐỂ XEM BÁO CÁO ĐẦY ĐỦ.*



*NHÀ ĐẦU TƯ VUI LÒNG MỞ TÀI KHOẢN TẠI CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ASEAN  
ĐỂ XEM BÁO CÁO ĐẦY ĐỦ.*



*NHÀ ĐẦU TƯ VUI LÒNG MỞ TÀI KHOẢN TẠI CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ASEAN  
ĐỂ XEM BÁO CÁO ĐẦY ĐỦ.*



*NHÀ ĐẦU TƯ VUI LÒNG MỞ TÀI KHOẢN TẠI CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ASEAN  
ĐỂ XEM BÁO CÁO ĐẦY ĐỦ.*



*NHÀ ĐẦU TƯ VUI LÒNG MỞ TÀI KHOẢN TẠI CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ASEAN  
ĐỂ XEM BÁO CÁO ĐẦY ĐỦ.*



*NHÀ ĐẦU TƯ VUI LÒNG MỞ TÀI KHOẢN TẠI CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ASEAN  
ĐỂ XEM BÁO CÁO ĐẦY ĐỦ.*



*NHÀ ĐẦU TƯ VUI LÒNG MỞ TÀI KHOẢN TẠI CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ASEAN  
ĐỂ XEM BÁO CÁO ĐẦY ĐỦ.*



*NHÀ ĐẦU TƯ VUI LÒNG MỞ TÀI KHOẢN TẠI CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ASEAN  
ĐỂ XEM BÁO CÁO ĐẦY ĐỦ.*



# IV. DỰ PHÓNG KẾT QUẢ KINH DOANH, ĐỊNH GIÁ & KHUYẾN NGHỊ

## 2. Định giá và khuyến nghị:

Giả định	Giá trị	Giả định	Giá trị
WACC	10,8%	Risk Premium	10%
Cost of Debt	7,7%	Leveraged Beta	0,8
Cost of Equity	11%	Terminal Growth	2%
Risk Free Rate	3,0%	Forecast period	5 years

- **ĐỊNH GIÁ.** Dựa trên phương pháp định giá DCF, Aseansc xác định mức giá hợp lý đối với mỗi cổ phiếu PVS ở mức **54.500 đồng/cổ phiếu**, cao hơn 27% so với giá thị trường ngày 18/03/2026.
- **KHUYẾN NGHỊ.** Chúng tôi khuyến nghị **KHẢ QUAN** đối với cơ hội đầu tư cổ phiếu PVS với tầm nhìn đầu tư 1 năm.

FCFE Valuation	Giá trị (tỷ VND)
Equity Value từ FCFE cốt lõi	16.281
(+) Excess cash / tiền mặt ròng điều chỉnh	11,585
Equity Value điều chỉnh	27.865
Số lượng cổ phiếu lưu hành (triệu cp)	511
Giá mục tiêu	54.486

Aseansc Research

Nguồn: Aseansc Research



## V. PHỤ LỤC:

### 1. CÁC MẢNG KINH DOANH XUYỀN SUỐT VÒNG ĐỜI CỦA DỰ ÁN KHAI THÁC DẦU KHÍ



**Khảo sát:** Tìm kiếm, đo đạc trữ lượng tiềm năng của mỏ.

#### Xây dựng và lắp đặt

- Xây dựng:** Xây dựng các nhà giàn của dự án (giàn trung tâm, giàn nhà ở)
- Sản phẩm:** Xây dựng các đường ống dẫn dầu, khí của mỏ

**Kho FSO/FPSO:** Cung cấp dịch vụ kho nổi, lưu trữ, xử lý dầu tại mỏ.

**Bảo dưỡng, sửa chữa:** Cung cấp dịch vụ vận hành và bảo dưỡng từ giai đoạn xây dựng cho đến khi kết thúc vòng đời của mỏ.

**Tàu kỹ thuật:** Cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật và tàu vận tải từ giai đoạn khảo sát cho đến khi kết thúc vòng đời của mỏ.

**Căn cứ cảng:** Cung cấp điểm tập kết, bãi lắp đặt và dịch vụ vận chuyển hàng hóa phục vụ toàn bộ vòng đời của dự án/mỏ.

Nguồn: IEA, Aseansc Research

# V. PHỤ LỤC:

## 2. CHUỖI GIÁ TRỊ NGÀNH DẦU KHÍ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA GIÁ DẦU

### I. THƯỢNG NGUỒN



Tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu thô và khí âm

#### ➔ 1. Khai thác giàn khoan (PVD, PVS)



- Giá dầu cao tích động **TÍCH CỰC**, giúp gia tăng nhu cầu giàn khoan.

#### ➔ 2. Dịch vụ phụ trợ (PVC, PET)



- Giá dầu cao tác động **TÍCH CỰC**, giúp gia tăng nhu cầu các dịch vụ phụ trợ.

### II. TRUNG NGUỒN



Thu gom, xử lý sơ bộ, vận chuyển, lưu trữ

#### ➔ 1. Vận tải xăng, dầu (PVT, PVP, VTO)



- Giá dầu tăng tác động **TÍCH CỰC**, kéo theo giá cước vận chuyển tăng.

#### ➔ 2. Xử lý khí (GAS)



- Giá dầu tăng tác động **TÍCH CỰC**, kéo theo doanh thu và lợi nhuận tăng (giá bán khí cho các doanh nghiệp Nhà nước tính theo giá dầu).

### III. HẠ NGUỒN



Tiêu thụ, phân phối, bán lẻ xăng dầu, khí

#### ➔ 1. Nhà máy điện (POW, NT2)



- Giá dầu tăng tác động **TIÊU CỰC**, làm tăng chi phí NVL. Tuy nhiên, với cách tính nguyên liệu được EVN hỗ trợ, POW sẽ chuyển rủi ro biến động giá nguyên liệu sang EVN.

#### ➔ 2. Nhà máy phân bón (DCM, DPM)



- Giá dầu tăng tác động **TIÊU CỰC**, làm tăng chi phí NVL. Tuy nhiên, các doanh nghiệp này có thể được hưởng lợi nếu giá khí thế giới ở mức cao do được GAS trợ giá.

#### ➔ 3. Lọc dầu, hóa dầu (BSR)



- Giá dầu tăng tác động **TÍCH CỰC**, làm tăng giá trị hàng tồn kho và cải thiện biên lợi nhuận gộp.

#### ➔ 4. Phân phối xăng dầu (PLX, OIL)



- Giá dầu tăng tác động **TÍCH CỰC**, làm tăng giá trị hàng tồn kho.

#### ➔ 5. Phân phối khí thấp áp (PGC, PGD, PGS, CNG)



- Giá khí tăng làm tăng giá trị hàng tồn kho.

Aseansc Research



- NHÀ ĐẦU TƯ VUI LÒNG MỞ TÀI KHOẢN TẠI CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ASECAN ĐỂ XEM BÁO CÁO ĐẦY ĐỦ.
- NHÀ ĐẦU TƯ CÓ THỂ THAM GIA NHÓM TƯ VẤN ZALO TẠI:



Mở Zalo, bấm quét QR để quét và xem trên điện thoại

- NHÀ ĐẦU TƯ CÓ THỂ TRUY CẬP TRUNG TÂM DỮ LIỆU & PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG TẠI: <https://research.aseansc.com.vn/>

Trung tâm Dữ liệu & Phân tích thị trường

NỀN TẢNG PHÂN TÍCH mạnh mẽ cho phép đưa ra quyết định chính xác, kịp thời và hiệu quả

VNINDEX  
3.54 | 0.21%

Mã CP đang được mua chủ động rộng rãi nhất?  
BSR, PVS, VIC, GEL, CTG

Dòng tiền đang đổ vào ngành nào?  
SẢN XUẤT DẦU KHÍ  
THIẾT BỊ, DỊCH VỤ VÀ PHÂN PHỐI DẦU KHÍ  
VẬN TẢI

Công cụ tìm kiếm cơ hội

Tất cả những thông tin, phân tích, nhận định và định giá trên nền tảng/ứng dụng Asean Research được Asean Securities tổng hợp và phát triển từ nguồn dữ liệu do Bên thứ 3 cung cấp (có thể không nhất thiết trùng khớp với các nguồn thông tin khác) và chỉ là quan điểm mang tính chất tham khảo tại từng thời điểm và không phải hướng dẫn, khuyến nghị đầu tư. Asean Securities tuyên bố miễn trừ trách nhiệm trong bất kỳ tình huống/kết quả nào xảy ra đối với Người dùng trong việc sử dụng những thông tin trên để quyết định đầu tư.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean --- Hotline: 1900 638 088 --- Website: aseansc.com.vn --- Email: cskh@aseansc.com.vn

1713.83  
3.54 (0.21%) ▲

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần chứng khoán ASEAN

Địa chỉ: Tầng 4,5,6,7 số 3 Đặng Thái Thân, P.Phan Chu Trinh, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội

Webiste: [www.aseansc.com.vn](http://www.aseansc.com.vn) | Hotline: 1900 638 088

TRƯỞNG PHÒNG PHÂN TÍCH NGÀNH VÀ DOANH NGHIỆP

Hai.LP

Email: [hai.lp@aseansc.com.vn](mailto:hai.lp@aseansc.com.vn)

## KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này bao gồm các nhận định chủ quan và dựa trên nguồn thông tin tin cậy và cơ sở phân tích chi tiết, căn trọng. ASEANSC không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các nguồn thông tin này đồng thời bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn ra quyết định cụ thể nào. Người sử dụng báo cáo nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định của chính mình. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước. Bản báo cáo này được giữ bản quyền ASEANSC. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của ASEANSC đều trái luật.

**ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG**